

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HSST.  
Ngày 30/3/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Thanh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Huy Cẩm - Nguyên là Giáo viên, Trường tiểu học xã Tả Phời, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

2. Bà Nguyễn Thị Hằng – Nguyên là Bí thư Chi đoàn phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lương Thế Trung – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Văn Thêm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm, vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Nguyễn Quốc T** (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 10/6/1984, tại tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu 12, xã Đ, huyện H, tỉnh P;

Nơi ở: Số nhà 240, đường H, phường C, thành phố L, tỉnh L.

Trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Quốc B - Sinh năm 1937 và bà: Trần Thị K - Sinh năm 1949.

Bị cáo có vợ là Trương Thị Tuyết N – Sinh năm 1984; bị cáo có 01 con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo Nguyễn Quốc T có nhân thân xấu, ngày 30/5/2007 Nguyễn Quốc T bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*". Ngày 19/02/2009 Nguyễn Quốc T bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xử phạt 11 năm tù về tội "*Mua bán trẻ em*". Đến ngày 05/11/2015 Nguyễn Quốc T chấp hành xong hình phạt, đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo Nguyễn Quốc T bị bắt tạm giữ từ ngày 20/11/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (*Có mặt*).

**2. Họ và tên: Trần Xuân V** (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 13/02/1987, tại tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Thôn H, xã V, tỉnh L;

Trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trần Văn H - Sinh năm 1966 và bà: Nguyễn Thị K - Sinh năm 1973.

Bị cáo có vợ thứ nhất là Trịnh Thị Á – Sinh năm 1992 (Đã ly hôn). Vợ thứ hai là Cù Thị T – Sinh năm 1998; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị cáo Trần Xuân V có nhân thân xấu, ngày 19/9/2013 Trần Xuân V bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xử phạt 02 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Ngày 28/5/2015 chấp hành xong hình phạt, đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo Trần Xuân V bị bắt tạm giữ từ ngày 20/11/2020. Đến ngày 09/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bằng biện pháp bảo lãnh, theo quyết định về việc bảo lãnh của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại Thôn H, xã V, tỉnh L (*Có mặt*).

**3. Họ và tên: Nguyễn Đình Q** (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 04/01/2004, tại thành phố Hải Phòng; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xã T, huyện T, thành phố H.

Nơi cư trú hiện nay: Xã C, huyện N, tỉnh H.

Trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Đình V - Sinh năm 1978 (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị T - Sinh năm 1984.

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Đình Q bị bắt tạm giữ từ ngày 20/11/2020. Đến ngày 29/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại Xã T, huyện T, thành phố H (*Có mặt*).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình Q là bà Cù Thúy Minh - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai (*Có mặt*).

*Những người bị hại:*

1. Anh Trần Quang H – Sinh năm 1984; Nghề nghiệp: Lái xe.

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh L.

2. Anh Hoàng Trọng H – Sinh năm 1982; Nghề nghiệp: Lái xe.

Nơi cư trú: Tổ 02, phường D, thành phố L, tỉnh L. (*Những người bị hại đều có đơn xin xét xử vắng mặt*).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Ngọc D (*Có mặt*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 19/11/2020, Trần Quang H là lái xe của Công ty Minh Quân trung chuyển hàng hóa từ khu vực cách ly của khẩu Kim Thành về các kho hàng tập kết tại của khẩu Kim Thành, nhận được lệnh từ công ty đến khu vực cách ly đầu cầu Kim Thành để điều khiển xe Rơ móc biển chữ Trung Quốc số 735.18 về kho hàng của Công ty Nghĩa Anh. Sau khi làm xong thủ tục, lái xe ra khỏi khu vực cách ly thì Trần Quang H gặp anh Hoàng Trọng H là lái xe của Công ty Việt Trung đang đi bộ gần đó anh Trần Quang H nhờ anh Hoàng Trọng H điều khiển xe 735.18 về kho hàng của Công ty Nghĩa Anh, còn mình thì ở lại để tiếp tục điều khiển một xe khác. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày thì Nguyễn Quốc T dùng số điện thoại 0979.841.818 gọi cho anh Trần Quang H báo có phải là lái xe 735.18 không để qua lấy 05 cây thuốc lá của Nguyễn Ngọc D gửi bên Trung Quốc về. Anh Trần Quang H có hẹn gặp ở khu vực kho hàng của Công ty Nghĩa Anh. Một lúc sau Nguyễn Quốc T cùng 02 người nam giới đến gặp Trần Quang H nói bên Trung Quốc có gửi 05 cây thuốc lá nhãn hiệu Hong He trên xe 735.18 về, rồi cùng anh Trần Quang H lên xe để tìm nhưng không thấy. Sau đó anh Trần Quang H nói có nhờ anh Hoàng Trọng H lái xe về, rồi cùng Nguyễn Quốc T hẹn anh Hoàng Trọng H đến quán nước trước cửa khu vực siêu thị Thành Công trong khu vực khu công nghiệp Kim Thành để nói chuyện về 05 cây thuốc tìm không thấy. Trên đường đi gặp anh Hoàng Trọng H, Nguyễn Quốc T có gọi điện cho Ngô Quang Khải báo qua quán nước cùng Nguyễn Quốc T. Khi đi đến quán nước có Nguyễn Đình Q, Nguyễn Hồng Quang, Hoàng Văn Luận là những người làm việc cho Nguyễn Quốc T cùng đi đến quán nước, nơi Nguyễn Quốc T hẹn gặp anh Hoàng Trọng H. Tại quán nước, khi gặp anh Hoàng Trọng H, Nguyễn Quốc T nói với anh Hoàng Trọng H và anh Trần Quang H về việc bên Trung Quốc gửi về 05 cây thuốc lá trên xe ô tô biển số 735.18 nhưng cả hai đều khẳng định không thấy 05 cây thuốc lá như Nguyễn Quốc T nói. Nguyễn Quốc T quát anh Hoàng Trọng H và anh Trần Quang H “*Lái xe chỉ có hai đứa chúng mày thì chỉ có hai đứa chúng mày lấy chứ làm sao mà mất được*”. Trần Xuân V đang ngồi uống nước tại quán gần đó đi sang thì biết Nguyễn Quốc T đang làm việc về 05 cây thuốc lá của Nguyễn Ngọc D cũng đã gọi điện nhờ Trần Xuân V đi tìm. Thấy vậy, Trần Xuân V liền chỉ tay dọa nạt bắt anh Hoàng Trọng H và anh Trần Quang H phải đền 05 cây thuốc lá. Lúc này, Nguyễn Quốc T cầm cốc nhựa màu trắng đang đựng nước để trên bàn hất nước vào mặt anh Hoàng Trọng H và ném cốc nhựa về phía anh Hoàng Trọng H, anh Hoàng Trọng H đứng dậy theo phản xạ thì bị một đối tượng trong nhóm của Nguyễn Quốc T giật tóc ngựa cổ ra đằng sau ép ngồi xuống. Thấy anh Hoàng Trọng H và anh Trần Quang H không nhận việc

lấy 05 cây thuốc lá, Nguyễn Quốc T dùng tay phải tát mạnh vào mặt anh Trần Quang H, Nguyễn Đình Q ngồi cạnh đã cũng dùng tay phải tát mạnh vào mặt anh Hoàng Trọng H và đe dọa “*Mày có nói và nhận không*” bắt Hoàng Trọng H phải nhận làm mất thuốc lá và phải đi mua thuốc lá về đền cho Nguyễn Quốc T. Trần Xuân V chỉ tay về phía anh Hoàng Trọng H và anh Trần Quang H quát đe dọa, “*Các ông làm mất thuốc lá của người ta thì đi xe ôm mua đền về trả*” ép anh Hoàng Trọng H và anh Trần Quang H phải đi mua thuốc lá về đền cho Nguyễn Quốc T. Do bị ép buộc, sợ bị đánh và ảnh hưởng đến công việc nên anh Hoàng Trọng H và anh Trần Quang H đã phải đồng ý đi tìm mua thuốc lá về trả cho Nguyễn Quốc T. Anh Trần Quang H đi tìm mua thuốc lá, còn anh Hoàng Trọng H ngồi ở quán nước. Sau đó, Nguyễn Quốc T bảo Trần Xuân V “*Ngồi chờ để lấy thuốc lá, nếu không mua được thuốc thì bảo nó đưa tiền để nhờ Trung Quốc mua hộ trả về cho anh em*”. Khoảng 30 phút sau, Trần Xuân V gọi điện cho anh Trần Quang H thì anh Trần Quang H nói nói không mua được thuốc lá như yêu cầu và nói sẽ đền bằng tiền Trần Xuân V đồng ý. Anh Trần Quang H quay lại đưa cho Trần Xuân V số tiền 2.500.000VNĐ tương đương với giá trị 05 cây thuốc lá. Số tiền này là của anh Hoàng Trọng H và anh Trần Quang H góp lại. Trần Xuân V cầm số tiền 2.500.000VNĐ đưa cho một người nam giới tên A Duy, quốc tịch Trung Quốc, sau đó người này đi đâu không rõ. Cùng ngày, anh Hoàng Trọng H và anh Trần Quang H có đơn trình báo, đề nghị Công an đồn Cửa khẩu Kim Thành giải quyết theo pháp luật.

Ngày 20/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai bắt tạm giữ đối với Nguyễn Quốc T; Trần Xuân V và Nguyễn Đình Q. Thu giữ của Nguyễn Quốc T 01 điện thoại Iphone 6S, màu trắng bạc, bên trong có lắp 01 sim điện thoại Viettel; 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng, đều là điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 09/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc T, Trần Xuân V và Nguyễn Đình Q về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1, Điều 170 Bộ luật hình sự.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Quốc T, Trần Xuân V và Nguyễn Đình Q tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại; người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc T, Trần Xuân V và Nguyễn Đình Q phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, Điều 170; điểm b, h, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân V từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Áp dụng khoản 1, Điều 170; điểm b, h, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, tuyên án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Quốc T; Trần Xuân V và Nguyễn Đình Q không có ý kiến tranh luận với nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình Q tại phiên tòa: Qua việc tranh tụng tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc T, Trần Xuân V và Nguyễn Đình Q về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1, Điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Đối với bị cáo Nguyễn Đình Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo. Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, hoàn cảnh gia đình việc chăm sóc giáo dục chưa được đầy đủ, là người có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt không lớn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình Q thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình Q, áp dụng khoản 1, Điều 170; điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đình Q.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử; Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố; Thư ký phiên tòa, đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo*: Ngày 19/11/2020 các bị cáo Nguyễn Quốc T, Trần Xuân V và Nguyễn Đình Q, đã có hành vi đe dọa và dùng vũ lực uy hiếp tinh thần của anh Trần Quang H và anh Hoàng Trọng H mục đích chiếm đoạt của anh Trần Quang H và anh Hoàng Trọng H 05 cây thuốc lá, tương đương với số tiền 2.500.000VNĐ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Quốc T có hành vi chửi bới, đe dọa và cầm cốc đựng nước để trên bàn hắt nước vào mặt anh Hoàng Trọng H và ném cốc nhựa về phía anh

Hoàng Trọng H. Nguyễn Quốc T dùng tay phải tát mạnh vào mặt anh Trần Quang H.

Bị cáo Trần Xuân V có lời nói đe dọa anh Trần Quang H và anh Hoàng Trọng H và là người được Nguyễn Quốc T giao ở lại quán nước chờ để lấy thuốc lá. Khi các bị hại không mua được thuốc lá, Trần Xuân V là người trực tiếp nhận khoản tiền 2.500.000VNĐ do các bị hại đưa.

Bị cáo Nguyễn Đình Q có hành vi tát vào mặt anh Hoàng Trọng H và đe dọa anh Hoàng Trọng H và anh Trần Quang H.

Các bị cáo Nguyễn Quốc T, Trần Xuân V và Nguyễn Đình Q đều có mục đích ép các bị hại anh Trần Quang H và anh Hoàng Trọng H phải nhận làm mất 05 cây thuốc lá và đi mua 05 cây thuốc lá nhãn hiệu Hong He về cho Nguyễn Quốc T. Do bị ép buộc, sợ bị đánh và ảnh hưởng đến công việc nên anh Trần Quang H và anh Hoàng Trọng H phải góp tiền đi tìm mua thuốc lá về trả cho Nguyễn Quốc T. Khi không mua được thuốc lá anh Trần Quang H và anh Hoàng Trọng H phải đưa cho Trần Xuân V số tiền 2.500.000VNĐ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo Nguyễn Quốc T, Trần Xuân V và Nguyễn Đình Q đã phạm vào tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc T, Trần Xuân V và Nguyễn Đình Q về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1, Điều 170 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Quốc T, Trần Xuân V và Nguyễn Đình Q là đồng phạm, nhưng có tính chất giản đơn. Trong đó bị cáo Nguyễn Quốc T là người là người khởi xướng việc cưỡng đoạt tài sản là 05 cây thuốc lá của anh Trần Quang H và anh Hoàng Trọng H và là người trực tiếp thực hiện hành vi đe dọa và dùng vũ lực đối với các bị hại. Do đó, Nguyễn Quốc T phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này. Đối với các bị cáo Trần Xuân V và Nguyễn Đình Q, khi thấy Nguyễn Quốc T đe dọa nhằm chiếm đoạt tài sản của các bị hại, bị cáo Trần Xuân V và Nguyễn Đình Q đều là người tiếp nhận mục đích phạm tội, đã tham gia đe dọa các bị hại, bị cáo Nguyễn Đình Q còn dùng vũ lực đối với bị hại làm cho các bị hại sợ phải mua 05 cây thuốc lá trả cho Nguyễn Quốc T. Khi không mua được thuốc lá các bị hại đã phải đưa cho bị cáo Trần Xuân V số tiền 2.500.000VNĐ theo sự chỉ đạo của Nguyễn Quốc T. Bị cáo Trần Xuân V phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm là người thực hành tích cực, bị cáo Nguyễn Đình Q là người giúp sức trong vụ án.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Quốc T, Trần Xuân V và Nguyễn Đình Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, tạo ra dư luận xấu trong xã hội. Bị cáo Nguyễn Quốc T và bị cáo Trần Xuân V là những người có nhân thân xấu. Vì vậy, cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng đối với từng bị cáo, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Quốc T, Trần Xuân V và Nguyễn Đình Q đã thật thà khai báo, phạm tội gây thiệt hại về tài sản không lớn. Sau khi phạm tội đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Quốc T có ông nội là ông Nguyễn Quốc Bảo được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Vì vậy cũng cần coi đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo, theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Đình Q khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nên khi quyết định hình phạt, cần phải áp dụng các quy định tại các Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự về nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình Q đề nghị Hội đồng xét xử, cho bị cáo Nguyễn Đình Q được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với loại tội phạm “*Cưỡng đoạt tài sản*” hiện nay có chiều hướng gia tăng, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với người phạm tội mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm. Mặt khác, bị cáo Nguyễn Đình Q có hộ khẩu thường trú tại Xã T, huyện T, thành phố H, nhưng lại ở tại Xã C, huyện N, tỉnh H. Khi bị cáo chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, được tại ngoại tại Xã T, huyện T, thành phố H, nhưng tại biên bản xác minh ngày 25/11/2020, Công an Xã T, huyện T, thành phố H đã xác định “*Bị cáo Nguyễn Đình Q vắng mặt tại địa phương đã lâu, không rõ đi đâu và làm gì*”. Như vậy, bị cáo Nguyễn Đình Q là người không có nơi cư trú rõ ràng, không đủ điều kiện được miễn chấp hành hình phạt tù, cho hưởng án treo theo đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

Trong vụ án này có các đối tượng: Đối với Nguyễn Ngọc D là người đã nhờ bị cáo Nguyễn Quốc T và Trần Xuân V đến khu thương mại Kim Thành để tìm 05 cây thuốc lá từ Trung Quốc gửi sang bị thất lạc. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định Nguyễn Ngọc D chỉ nhờ Nguyễn Quốc T và Trần Xuân V đến cửa khẩu Kim Thành để tìm thuốc lá, không liên quan đến việc Nguyễn Quốc T và Trần Xuân V thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của các bị hại. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Hồng Quang; Hoàng Văn Luận; Ngô Quang Khải và Cao Đăng Ánh khai nhận có mặt tại nơi xảy ra vụ việc nhưng không tham gia đe dọa và có hành vi nào khác đối với các bị hại. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử, xét thấy là đúng quy định của pháp luật, nên không đề cập xử lý đối với Nguyễn Ngọc D; Nguyễn Hồng Quang; Hoàng Văn Luận; Ngô Quang Khải và Cao Đăng Ánh trong vụ án này.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử, xét thấy các bị cáo Nguyễn Quốc T, Trần Xuân V và Nguyễn Đình Q không có tài sản riêng, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] *Về vật chứng của vụ án*: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc T 01 điện thoại Iphone 6S, màu trắng bạc, bên trong có lắp 01 sim điện thoại Viettel; 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa bị cáo Nguyễn Quốc T khai nhận có sử dụng chiếc điện thoại Iphone 6S màu hồng để liên lạc với các bị hại và bị cáo Trần Xuân V khi thực hiện tội phạm. Do đó, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6S, màu trắng bạc, bên trong có lắp 01 sim điện thoại Viettel. Xét thấy, đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Quốc T không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Quốc T, Trần Xuân V và Nguyễn Đình Q ngày 19/11/2020 chiếm đoạt của anh Trần Quang H và anh Hoàng Trọng H 05 cây thuốc lá, tương đương với số tiền 2.500.000VNĐ. Quá trình điều tra, các bị hại đã được anh Nguyễn Ngọc D thay mặt cho các bị cáo bồi thường số tiền 2.5000.000VNĐ. Sau khi nhận lại tài sản anh Trần Quang H và anh Hoàng Trọng H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác. Do đó, về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Các bị cáo Nguyễn Quốc T, Trần Xuân V và Nguyễn Đình Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc T, Trần Xuân V và Nguyễn Đình Q phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 170; điểm b, h, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 01 (Một) năm, 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 20/11/2020.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân V 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo Trần Xuân V được khấu trừ 02 (Hai) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tạm giữ, tạm giam.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 170; điểm b, h, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo Nguyễn Đình Q được khấu trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ.

*Về vật chứng của vụ án*: Căn cứ vào điểm a khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 1, điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Quốc T điện thoại Iphone 6S màu hồng, số Imel: 3533009077774873 để sung vào ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Nguyễn Quốc T 01 điện thoại Iphone 6S, màu trắng bạc, số Imel:353270075983785 để đảm bảo thi hành án khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/02/2021 của Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai).



*Về án phí:* Các bị cáo Nguyễn Quốc T, Trần Xuân V và Nguyễn Đình Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000VNĐ (*Hai trăm nghìn đồng*) khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, điều 7. Điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thành phố Lào Cai;
- THA dân sự;
- CA thành phố Lào Cai (02);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu HSTHA (03);
- Lưu HS – TA;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư Pháp;

**Bùi Ngọc Thanh**